

Số: 1061/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-TTg ngày 01/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 19/02/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 506/QĐ-KHCNVN ngày 26/4/2012 của Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học công nghệ ưu tiên cấp Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Mh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC.DTH.65. *ff*

CHỦ TỊCH *ay*



ay

Châu Văn Minh



QUY ĐỊNH

Quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ (KH-CN) ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đề tài thuộc các hướng KH-CN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là đề tài) là loại đề tài cấp Bộ, được Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện) quyết định giao cho một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Viện Hàn lâm chủ trì thực hiện, một cá nhân chủ nhiệm, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, do Viện Hàn lâm trực tiếp quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Việc xác định, tuyển chọn, giao nhiệm vụ và quản lý các đề tài được thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ, các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể của Viện Hàn lâm.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên

1. Hướng Công nghệ thông tin, Điện tử, Tự động hoá và Công nghệ vũ trụ (mã số: VAST01)
2. Hướng Công nghệ sinh học (mã số: VAST02)
3. Hướng Khoa học vật liệu (mã số: VAST03)

4. Hướng Đa dạng sinh học và Các chất có hoạt tính sinh học (mã số: VAST04)
5. Hướng Khoa học trái đất (mã số: VAST05)
6. Hướng Khoa học và Công nghệ biển (mã số: VAST06)
7. Hướng Môi trường và Năng lượng (mã số: VAST07)

Trong từng giai đoạn, Chủ tịch Viện sẽ xác định những hướng KHCN ưu tiên phù hợp. Danh mục các hướng sẽ được công bố điều chỉnh hoặc bổ sung.

Thời gian thực hiện các đề tài không quá 24 tháng.

Điều 5. Đề xuất, xác định và phê duyệt danh mục đề tài

1. Đề xuất đề tài

Trên cơ sở thông báo của Viện Hàn lâm về những định hướng xây dựng các đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm thuộc các hướng KHCN ưu tiên (số lượng đề tài, khả năng kinh phí, ...) các đơn vị, cá nhân, tập thể khoa học tiến hành đề xuất các đề tài theo Mẫu 1 (Phụ lục 1) và gửi về Viện Hàn lâm. Thời hạn nộp đề xuất đề tài (sau đây gọi tắt là đề xuất) được quy định trong thông báo hàng năm của Viện Hàn lâm.

2. Phân loại sơ bộ và lập danh sách đề xuất

a) Phân loại sơ bộ các đề xuất

Viện Hàn lâm tiến hành phân loại sơ bộ các đề xuất theo các mức:

- Đề xuất hạng A: Có sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau:

- + Có công bố trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E;
- + Có đăng ký sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích);
- + Có sản phẩm quan trọng (Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực An ninh – Quốc phòng, phát triển Kinh tế - Xã hội nằm trong diện không được công bố, khó công bố hoặc công bố có điều kiện). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định.

- Đề xuất hạng B: Có sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau:

- + Có công bố trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI và SCI-E); trên các tạp chí của Viện Hàn lâm; trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia;
- + Có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng;
- + Có sản phẩm đặc thù (Sản phẩm có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết các vấn đề cụ thể, cấp bách). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định.

- Đề xuất hạng C: Không đáp ứng tiêu chí nào trong các tiêu chí bắt buộc nêu trên.

b) Lập danh sách đề xuất

Viện Hàn lâm lập danh sách đề xuất theo các hướng KHCN ưu tiên và chuyển cho các Hội đồng khoa học ngành (HĐKH ngành) tương ứng.

Ngoài đề xuất của đơn vị, Chủ tịch Viện có thể chuyển đến HĐKH ngành những đề xuất từ các nguồn khác để Hội đồng xem xét lựa chọn.

Tại cuộc họp của HĐKH ngành, nếu có sự thống nhất của các thành viên trong Hội đồng, HĐKH ngành có thể đề xuất thêm đề tài.

3. Xác định danh mục đề xuất để tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm

a) HĐKH ngành tiến hành xem xét, lựa chọn các đề xuất. HĐKH ngành thảo luận cho ý kiến về các đề tài có đăng ký sản phẩm quan trọng, sản phẩm đặc thù. Sau khi thảo luận, Hội đồng sẽ đánh giá các đề xuất bằng hình thức bỏ phiếu (Mẫu 2, Phụ lục 1). Kết quả chấm điểm đánh giá các đề xuất sẽ được tổng hợp trong Mẫu 3 (Phụ lục 1).

Các đề xuất được chọn theo điểm số trung bình từ cao xuống thấp. Các đề xuất phải có số điểm bình quân ≥ 70 điểm mới được xem xét lựa chọn.

Trong trường hợp không lựa chọn đủ số lượng đề xuất theo yêu cầu, HĐKH ngành có thể lựa chọn trong số các đề xuất còn lại những đề xuất có ý tưởng tốt để xây dựng, hình thành đề xuất mới hoặc xây dựng mới đề xuất.

b) Sau khi lựa chọn được danh mục đề xuất, HĐKH ngành tiến hành rà soát và chỉnh sửa, bổ sung làm rõ tên đề tài, mục tiêu, sản phẩm cần đạt của mỗi đề tài được chọn và xác định hạng của đề tài. Mức kinh phí dự kiến của các đề tài được xác định dựa theo hạng của đề tài và được quy định trong thông báo của Viện Hàn lâm. Danh mục đề tài do HĐKH ngành đề nghị được tổng hợp trong Mẫu 4 (Phụ lục 1).

4. Phê duyệt danh mục đề tài để tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm

Chủ tịch Viện xem xét phê duyệt kết quả lựa chọn đề tài thuộc các hướng do các HĐKH ngành kiến nghị cùng với những đặt hàng cụ thể về mục tiêu, kết quả dự kiến và kinh phí của từng đề tài (Mẫu 5, Phụ lục 1). Thời hạn phê duyệt căn cứ vào kế hoạch cụ thể hàng năm của Viện Hàn lâm.

5. HĐKH ngành có thể đề xuất nhiệm vụ đặc biệt (thời gian thực hiện dài hơn, kinh phí lớn hơn) để báo cáo Chủ tịch Viện xem xét tuyển chọn hoặc giao nhiệm vụ trực tiếp. Nhiệm vụ đặc biệt (nếu có) sẽ được Chủ tịch Viện xem xét, quyết định riêng theo Quy định về quản lý các đề tài và dự án khoa học và công nghệ độc lập cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 6. Tuyển chọn và phê duyệt đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài

1. Đăng ký tuyển chọn

a) Thông báo tuyển chọn

Viện Hàn lâm thông báo đến các đơn vị trực thuộc danh mục các đề tài để tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm.

b) Đối tượng đăng ký dự tuyển đề tài

- Các đơn vị nghiên cứu, triển khai trực thuộc Viện Hàn lâm có quyền đăng ký là đơn vị chủ trì đề tài. Một đơn vị có thể được đồng thời chủ trì nhiều đề tài cấp Viện Hàn lâm.

- Các cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài phải thỏa mãn các điều kiện:
 - + Có chuyên môn cùng lĩnh vực KHCN với đề tài dự tuyển;
 - + Là cán bộ trong biên chế của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài;
 - + Đang không học tập hay công tác dài hạn ở nước ngoài;
 - + Đang không chủ nhiệm các loại đề tài cấp Viện Hàn lâm (trừ các nhiệm vụ HTQT cấp Viện Hàn lâm và các nhiệm vụ hỗ trợ khác);
 - + Không trong diện “Không được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN” do vi phạm các quy định của Viện Hàn lâm.

c) Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển (Mẫu 6, Phụ lục 1) gồm 01 bản gốc và 09 bản sao, mỗi bản được đóng thành quyển theo trình tự sau:

- Đơn đăng ký (Mẫu 7, Phụ lục 1);
- Thuyết minh đề tài (Mẫu 8, Phụ lục 1);
- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài (Mẫu 9, Phụ lục 1);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Mẫu 10, Phụ lục 1);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (Mẫu 11, Phụ lục 1);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Mẫu 12, Phụ lục 1) (nếu cần);
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Mẫu 13 và Mẫu 14, Phụ lục 1) (nếu có);
- Các văn bản khác (khả năng huy động thêm nguồn vốn, ...) (nếu có).

d) Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thông báo của Viện Hàn lâm.

e) Mở hồ sơ đăng ký

Sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, Viện Hàn lâm sẽ tiến hành mở hồ sơ đăng ký dự tuyển. Kết quả mở hồ sơ đăng ký được thể hiện trong Mẫu 15 (Phụ lục 1). Viện Hàn lâm công khai kết quả mở hồ sơ đăng ký trên trang thông tin điện tử của Viện Hàn lâm.

2. Tuyển chọn và phê duyệt đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm

a) Tuyển chọn

- Viện Hàn lâm thành lập các Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm đánh giá từng hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài cho từng đề tài KHCN (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển chọn). Hội đồng tuyển chọn ít nhất có 9 thành viên, là những chuyên gia theo đúng chuyên ngành của đề tài và không tham gia thực hiện đề tài đó.

- Phiên họp của Hội đồng tuyển chọn phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng (trong đó có Chủ tịch hội đồng, thư ký khoa học và ít nhất 01 uỷ viên phản biện).

- Hội đồng tuyển chọn làm việc theo phương thức họp kín và đánh giá hồ sơ theo tiêu chí và thang điểm thống nhất (Mẫu 19, Phụ lục 1). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong Mẫu 20 (Phụ lục 1). Đơn vị và cá nhân đăng ký dự tuyển chọn không phải trực tiếp trình bày trước Hội đồng tuyển chọn. Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng tuyển chọn có thể mời đơn vị và cá nhân đăng ký dự tuyển đến để làm rõ một số vấn đề trong hồ sơ dự tuyển.

- Trong cùng một hồ sơ, nếu thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của toàn Hội đồng thì phiếu đánh giá của thành viên đó sẽ không được tính, kết quả đánh giá của hồ sơ chỉ dựa trên đánh giá của những thành viên Hội đồng còn lại.

- Hồ sơ đạt điểm bình quân cao nhất và ≥ 70 điểm được trúng tuyển.

- Nếu có ≥ 2 hồ sơ đạt số điểm bình quân ngang nhau thì lựa chọn hồ sơ trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Hồ sơ của tác giả đề xuất;

+ Hồ sơ có điểm bình quân về nội dung nghiên cứu và tính khả thi của đề tài cao hơn;

+ Hồ sơ có tổng số điểm của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn cao hơn.

+ Các trường hợp khác sẽ do Hội đồng tuyển chọn quyết định.

- Hội đồng tuyển chọn có trách nhiệm góp ý chỉnh sửa hồ sơ trúng tuyển với kinh phí phù hợp và không cao hơn mức quy định. Kết quả họp Hội đồng tuyển chọn được lập thành biên bản và báo cáo Chủ tịch Viện.

b) Thông báo kết quả tuyển chọn

Viện Hàn lâm thông báo kết quả họp Hội đồng tuyển chọn đến đơn vị chủ trì và cá nhân tham gia tuyển chọn.

c) Hoàn thiện hồ sơ

- Đơn vị chủ trì và cá nhân trúng tuyển hoàn chỉnh hồ sơ đề tài theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn và gửi hồ sơ đề tài (Mẫu 21, Phụ lục 1) về Viện Hàn lâm.

- Thời hạn nộp hồ sơ đề tài: 01 tháng kể từ khi nhận được Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn và các văn bản đi kèm.

- Hồ sơ đề tài: gồm 01 bản gốc và 06 bản sao

d) Thẩm định tài chính

Viện Hàn lâm, căn cứ vào kết quả tuyển chọn của các Hội đồng tuyển chọn và kết quả hoàn thiện hồ sơ đề tài của các đơn vị chủ trì và cá nhân trúng tuyển, tổ chức thẩm định dự toán kinh phí của từng đề tài theo mục lục ngân sách Nhà nước. Kết quả thẩm định tài chính của từng đề tài được lập thành biên bản và báo cáo Chủ tịch Viện.

e) Phê duyệt đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm

Căn cứ vào kết quả tuyển chọn của các Hội đồng tuyển chọn, kết quả thẩm định tài chính của từng đề tài và kết quả hoàn thiện hồ sơ đề tài của các đơn vị chủ trì và cá nhân trúng tuyển, Chủ tịch Viện phê duyệt danh sách các đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài (Mẫu 23, Phụ lục 1).

Viện Hàn lâm, căn cứ quyết định phê duyệt danh sách các đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài, phê duyệt thuyết minh đề tài. Thuyết minh đề tài được phê duyệt là căn cứ pháp lý để thực hiện đề tài và đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài khi kết thúc thời hạn thực hiện.

Điều 7. Triển khai thực hiện đề tài

1. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm triển khai đề tài theo đúng thuyết minh được phê duyệt.

2. Viện Hàn lâm tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện, quyết toán tài chính đề tài trong các đợt duyệt quyết toán hàng năm tại đơn vị chủ trì. Kết quả kiểm tra là căn cứ để điều chỉnh nội dung và dự toán của đề tài hoặc có thể đình chỉ việc thực hiện đề tài.

3. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đề tài về Viện Hàn lâm trong các dịp báo cáo Sơ kết và báo cáo Tổng kết hàng năm.

4. Cá nhân chủ nhiệm đề tài chỉ được thay đổi trong trường hợp bất khả kháng và phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Viện.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có nhu cầu thay đổi khối lượng công việc hoặc tiến độ thực hiện đề tài dẫn đến sự thay đổi về dự toán hay kéo dài thời gian thực hiện đề tài, đơn vị chủ trì gửi công văn kèm theo đơn của chủ nhiệm đề tài (Mẫu 24 hoặc Mẫu 25, Phụ lục 1) đến Chủ tịch Viện trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện đề tài 01 tháng để giải quyết.

Việc thay đổi dự toán không làm thay đổi tổng kinh phí thực hiện đề tài. Thời gian gia hạn được cộng vào thời gian thực hiện đề tài.

Điều 8. Đánh giá nghiệm thu đề tài

1. Phương thức đánh giá nghiệm thu

Việc đánh giá nghiệm thu đề tài được thực hiện theo hai cấp gồm đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là nghiệm thu cấp cơ sở) và đánh giá

nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm). Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm chỉ thực hiện đối với các đề tài được Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở xếp loại “Đạt” trở lên.

Đề được coi là sản phẩm của đề tài, các kết quả về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo của đề tài phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với các công bố:

- + Các công bố phải có nội dung gần trùng với nội dung của đề tài;
- + Ghi rõ tên hoặc mã số đề tài trong phần cảm ơn;
- + Tác giả hoặc đồng tác giả của công bố có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện đề tài.

- Đối với văn bằng sở hữu trí tuệ:

- + Văn bằng có tên, nội dung trùng với tên, nội dung văn bằng đã đăng ký trong thuyết minh được phê duyệt;
- + Tác giả hoặc đồng tác giả của văn bằng có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện đề tài.

- Đối với các luận án, luận văn:

- + Luận án, luận văn có nội dung gần trùng với nội dung của đề tài;
- + Cán bộ hướng dẫn hoặc người viết luận án, luận văn có tên trong danh sách những cán bộ thực hiện đề tài.

2. Nghiệm thu cấp cơ sở

a) Thời hạn nộp hồ sơ và tổ chức nghiệm thu

Chậm nhất 01 tháng trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện đề tài, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm nộp cho đơn vị chủ trì hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp cơ sở. Việc tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở phải được thực hiện và hoàn thành trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện đề tài.

b) Hội đồng đánh giá nghiệm thu

Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở do thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài thành lập. Hội đồng có ít nhất 7 thành viên, gồm các cán bộ khoa học có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài và không tham gia thực hiện đề tài.

Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo các quy định hiện hành.

Kinh phí nghiệm thu cấp cơ sở được lấy từ kinh phí thực hiện đề tài.

c) Nội dung đánh giá kết quả và xếp loại đề tài

Nội dung đánh giá kết quả và xếp loại đề tài của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở được thực hiện dựa theo hướng dẫn tại Điều 12 và khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Thông tư 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ

quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (Phụ lục 5).

d) Hoàn thiện đề tài sau khi nghiệm thu

Chủ nhiệm đề tài, sau phiên họp của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, tiến hành hoàn thiện hồ sơ đề tài theo góp ý của các thành viên Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở. Việc hoàn thiện hồ sơ đề tài thực hiện dựa theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 13 Thông tư 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (Phụ lục 5).

3. Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

a) Thời hạn nộp hồ sơ và tổ chức nghiệm thu

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, chủ nhiệm đề tài nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm về Viện Hàn lâm (Mẫu 31, Phụ lục 1) để tiến hành các thủ tục nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm.

Thời điểm họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm để đánh giá kết quả KHCN của đề tài sẽ được tổ chức trong thời hạn 02 tháng kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài.

Quyết toán tài chính đề tài sẽ được tiến hành độc lập với quá trình nghiệm thu về mặt khoa học.

b) Hồ sơ nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

Đề tài được đưa ra Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm để đánh giá nghiệm thu sau khi có đủ hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị nghiệm thu của Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài gửi cho Viện Hàn lâm (01 bản)

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 26, Phụ lục 1) gồm 09 bản, mỗi bản đóng thành quyển theo trình tự sau:

- + Báo cáo tổng kết đề tài;

- + Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt (Mẫu 27, Phụ lục 1), tiếng Anh (Mẫu 28, Phụ lục 1);

- + Thống kê kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 29, Phụ lục 1);

- + Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của đề tài có xác nhận của kế toán và thủ trưởng đơn vị (Mẫu 30, Phụ lục 1);

- + Hồ sơ đề tài đã được phê duyệt (bản sao);

- + Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở;

- + Nhận xét của 2 phản biện cấp cơ sở;

- + Đơn xin điều chỉnh dự toán thực hiện đề tài có phê duyệt của Viện Hàn lâm (Mẫu 24, Phụ lục 1) (nếu có);

+ Đơn xin gia hạn thực hiện đề tài có phê duyệt của Viện Hàn lâm (Mẫu 25, Phụ lục 1) (nếu có);

+ Giải trình của chủ nhiệm đề tài có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng khoa học (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 3 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài);

+ Minh chứng về các kết quả công bố và đào tạo (nếu có).

c) Hội đồng đánh giá nghiệm thu

Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm do Chủ tịch Viện thành lập. Hội đồng có ít nhất 9 thành viên, bao gồm các chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn của đề tài và không tham gia thực hiện đề tài. Ngoài ra, Hội đồng có thể có cán bộ quản lý liên quan đến đề tài hoặc đại diện cơ quan sử dụng kết quả của đề tài.

Phiên họp của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng (trong đó có Chủ tịch hội đồng, thư ký khoa học và ít nhất 01 uỷ viên phản biện).

Trong phiên họp của Hội đồng, chủ nhiệm đề tài trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài trước Hội đồng.

Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Chủ tịch Viện trong việc quyết định nghiệm thu đề tài và hướng sử dụng các kết quả đạt được của đề tài. Hội đồng nghiệm thu xem xét, yêu cầu chỉnh sửa: Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt (Mẫu 27, Phụ lục 1), tiếng Anh (Mẫu 28, Phụ lục 1) và Thống kê kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 29, Phụ lục 1) do chủ nhiệm đề tài đề xuất. Hội đồng thông qua Kết luận của Hội đồng về kết quả chính của đề tài (Mẫu 37, Phụ lục 1).

Kinh phí nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm do Viện Hàn lâm chi trả theo quy định hiện hành của Viện Hàn lâm.

d) Nội dung, thang điểm đánh giá kết quả và xếp loại đề tài

Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo nội dung và thang điểm thống nhất (Mẫu 35, Phụ lục 1). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong Mẫu 36 (Phụ lục 1).

Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại đề tài theo các mức:

- Xuất sắc: Điểm bình quân từ 85 đến 100 điểm.
- Khá: Điểm bình quân từ 70 đến < 85 điểm.
- Đạt: Điểm bình quân từ 50 đến < 70 điểm.
- Không đạt: Điểm bình quân dưới 50 điểm.

e) Hoàn thiện đề tài sau khi nghiệm thu

- Đối với đề tài được đánh giá xếp loại từ “Đạt” trở lên, trong thời hạn 02 tháng kể từ thời điểm nhận Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

(và các văn bản đi kèm), chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì có trách nhiệm chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, lập Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 38, Phụ lục 1) và nộp hồ sơ hợp lệ cho Viện Hàn lâm và các cơ quan quản lý nhà nước (nếu có yêu cầu) theo qui định hiện hành về việc giao nộp, lưu trữ tài liệu sản phẩm của đề tài.

- Đối với đề tài đánh giá xếp loại “Không đạt” sẽ xử lý theo quy định của Viện Hàn lâm.

4. Phê duyệt nghiệm thu kết quả

Việc phê duyệt nghiệm thu đề tài chỉ tiến hành đối với các đề tài được Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm xếp loại từ “Đạt” trở lên. Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì nộp Hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu về Viện Hàn lâm. Hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu gồm có:

- Giấy chứng nhận giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN của Trung tâm Thông tin - Tư liệu;

- Giấy xác nhận giao nộp kết quả đề tài Khoa học và Công nghệ của Trung tâm Tin học và Tính toán;

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 26, Phụ lục 1);

- Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 38, Phụ lục 1).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Viện Hàn lâm phê duyệt nghiệm thu đề tài. Đề tài chỉ được coi là kết thúc và hoàn thành nhiệm vụ khi Chủ tịch Viện ra quyết định nghiệm thu.

5. Xử lý các đề tài chậm nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm hoặc không hoàn thành

Các đề tài chậm nộp Hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm hoặc chậm nộp Hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu hoặc không hoàn thành sẽ xử lý theo quy định của Viện Hàn lâm.

Điều 9. Giao nộp kết quả nghiên cứu

1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài, Biên bản đánh giá xếp loại đề tài, Kết luận của Hội đồng về kết quả chính của đề tài, Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (bản in và bản điện tử) được nộp Trung tâm Thông tin - Tư liệu thuộc Viện Hàn lâm để quản lý theo các quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài bằng tiếng Việt, tiếng Anh, Biên bản đánh giá xếp loại đề tài và Kết luận của Hội đồng về kết quả chính của đề tài (bản in và bản điện tử) nộp Trung tâm Tin học và Tính toán. Các thông tin của đề tài được đánh giá từ loại “Khá” trở lên và được Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn

lâm kiến nghị sẽ được Viện Hàn lâm sử dụng để đưa lên trang thông tin điện tử của Viện Hàn lâm.

3. Các sản phẩm của đề tài và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí của đề tài được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Mẫu vật về sinh vật và địa chất sau khi nghiệm thu phải được lưu giữ tại Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam hoặc viện nghiên cứu chuyên ngành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy định này gồm 3 chương, 10 điều là cơ sở pháp lý cho việc xác định, phê duyệt, nghiệm thu và quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ban Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này./. *TM*

CHỦ TỊCH *xy*



[Signature]

Châu Văn Minh





Phụ lục 1



BỘ MẪU HƯỚNG DẪN

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



DANH MỤC MẪU HƯỚNG DẪN

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
1	Phiếu Đề xuất đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 1	5
2	Phiếu Đánh giá phân loại các đề xuất đề tài	Mẫu 2	6
3	Bảng Tổng hợp phiếu đánh giá phân loại các đề xuất đề tài	Mẫu 3	7
4	Danh sách đề tài	Mẫu 4	8
5	Quyết định phê duyệt danh mục đề tài	Mẫu 5	9
6	Hồ sơ đăng ký tuyển chọn	Mẫu 6	11
7	Đơn đăng ký	Mẫu 7	13
8	Thuyết minh đề tài	Mẫu 8	14
9	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài	Mẫu 9	20
10	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Mẫu 10	21
11	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài	Mẫu 11	22
12	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Mẫu 12	23
13	Giấy xác nhận phối hợp thực hiện đề tài	Mẫu 13	24
14	Giấy xác nhận tham gia thực hiện đề tài	Mẫu 14	25
15	Kết quả mở hồ sơ tuyển chọn đơn vị và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 15	27
16	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm KHCNVN tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài	Mẫu 16	28
17	Giấy mời họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 17	30
18	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 18	31
19	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 19	33
20	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 20	35
21	Hồ sơ đề tài KHCN	Mẫu 21	36
22	Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 22	38
23	Quyết định Phê duyệt kết quả tuyển chọn đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí thực hiện của các đề tài	Mẫu 23	39
24	Đơn xin điều chỉnh dự toán thực hiện đề tài	Mẫu 24	41
25	Đơn xin gia hạn thực hiện đề tài	Mẫu 25	43
26	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài	Mẫu 26	44

27	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt	Mẫu 27	46
28	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Anh	Mẫu 28	47
29	Thống kê kết quả thực hiện đề tài	Mẫu 29	48
30	Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của đề tài	Mẫu 30	50
31	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 31	51
32	Quyết định Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 32	52
33	Giấy mời họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 33	54
34	Phiếu nhận xét kết quả đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 34	55
35	Phiếu đánh giá kết quả đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 35	57
36	Biên bản đánh giá xếp loại	Mẫu 36	59
37	Kết luận của hội đồng về kết quả chính của đề tài	Mẫu 37	60
38	Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài KHCN	Mẫu 38	61
39	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 39	62
40	Quyết định nghiệm thu đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 40	63

PHÂN LOẠI MẪU HƯỚNG DẪN

STT	Tên Mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
A	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho cá nhân, tập thể và đơn vị		
<i>I</i>	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho đề xuất đề tài</i>		
1	Phiếu Đề xuất đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 1	5
<i>II</i>	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho đăng ký tuyển chọn đề tài</i>		
1	Hồ sơ đăng ký tuyển chọn	Mẫu 6	11
2	Đơn đăng ký	Mẫu 7	13
3	Thuyết minh đề tài	Mẫu 8	14
4	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài	Mẫu 9	20
5	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Mẫu 10	21
6	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài	Mẫu 11	22
7	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Mẫu 12	23
8	Giấy xác nhận phối hợp thực hiện đề tài	Mẫu 13	24
9	Giấy xác nhận tham gia thực hiện đề tài	Mẫu 14	25
<i>III</i>	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho triển khai thực hiện đề tài</i>		
1	Hồ sơ đề tài KHCN	Mẫu 21	36
2	Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 22	38
3	Đơn xin điều chỉnh dự toán thực hiện đề tài	Mẫu 24	41
4	Đơn xin gia hạn thực hiện đề tài	Mẫu 25	43
<i>IV</i>	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho nghiệm thu kết quả đề tài</i>		
1	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài	Mẫu 26	44
2	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt	Mẫu 27	46
3	Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Anh	Mẫu 28	47
4	Thống kê kết quả thực hiện đề tài	Mẫu 29	48
5	Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của đề tài	Mẫu 30	50
6	Báo cáo về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài KHCN	Mẫu 38	61
B	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho các Hội đồng		
<i>I</i>	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng Khoa học ngành xác định danh mục đề tài</i>		
1	Phiếu Đánh giá phân loại các đề xuất đề tài	Mẫu 2	6
2	Bảng Tổng hợp phiếu đánh giá phân loại các đề xuất đề tài	Mẫu 3	7

3	Danh sách đề tài	Mẫu 4	8
II	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng tuyển chọn		
1	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 18	31
2	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 19	33
3	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 20	35
III	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN		
1	Phiếu nhận xét kết quả đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 34	55
2	Phiếu đánh giá kết quả đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 35	57
3	Biên bản đánh giá xếp loại	Mẫu 36	59
4	Kết luận của hội đồng về kết quả chính của đề tài	Mẫu 37	60
C	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho cơ quan quản lý		
I	Nhóm các Mẫu hướng dẫn phục vụ tuyển chọn đề tài		
1	Quyết định phê duyệt danh mục đề tài	Mẫu 5	9
2	Kết quả mở hồ sơ tuyển chọn đơn vị và chủ nhiệm đề tài	Mẫu 15	27
3	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm KHCNVN tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài	Mẫu 16	28
4	Giấy mời họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 17	30
5	Quyết định Phê duyệt kết quả tuyển chọn đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí thực hiện của các đề tài	Mẫu 23	39
II	Nhóm các Mẫu hướng dẫn phục vụ nghiệm thu đề tài		
1	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 31	51
2	Quyết định Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 32	52
3	Giấy mời họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 33	54
III	Nhóm các Mẫu hướng dẫn phục vụ phê duyệt nghiệm thu đề tài		
1	Giấy xác nhận nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 39	62
2	Quyết định nghiệm thu đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 40	63

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT

**Đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

I. Thông tin về cá nhân đề xuất và đơn vị:

1. Họ tên cá nhân đề xuất:

Chức danh khoa học:

Email:

Năm sinh:

Điện thoại di động:

2. Đơn vị công tác:

Địa chỉ:

II. Thông tin về đề xuất

1. Tên đề tài: ...

Tên tiếng Anh: ...

2. Hướng KHCN ưu tiên:

. Mã số hướng: ...

3. Tính cấp thiết, yêu cầu và sự cần thiết tiến hành đề tài: ...

4. Mục tiêu của đề tài: ...

5. Những nội dung nghiên cứu chủ yếu: ...

6. Những sản phẩm dự kiến: ...

- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: *(Ghi rõ số lượng, khối lượng, qui cách và chủng loại. Ghi rõ sản phẩm quan trọng, sản phẩm đặc thù – nếu có)*

- Công bố: *(Ghi rõ số lượng bài báo và loại tạp chí dự kiến đăng)*

- Sở hữu trí tuệ: *(Ghi rõ số lượng bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích)*

- Đào tạo: *(Ghi rõ số lượng tiến sĩ, thạc sĩ dự kiến sẽ hỗ trợ đào tạo)*

7. Tự xếp hạng đề xuất (A, B hoặc C):

(Hướng dẫn xếp hạng đề xuất:

- Hạng A: Có sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau đây:

+ Có công bố trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E;

+ Có đăng ký sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích);

+ Có sản phẩm quan trọng (Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực An ninh – Quốc phòng, phát triển Kinh tế - Xã hội nằm trong diện không được công bố, khó công bố hoặc công bố có điều kiện). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

- Hạng B: Có sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau đây:

+ Có công bố trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI và SCI-E); trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN; trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia;

+ Có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng;

+ Có sản phẩm đặc thù (Sản phẩm có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết các vấn đề cụ thể, cấp bách). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

- Hạng C: Không đáp ứng tiêu chí nào trong các tiêu chí bắt buộc nêu trên.)

8. Thời gian thực hiện (từ đến):

9. Kinh phí dự kiến: ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cá nhân đề xuất

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Bản đề xuất trình bày ngắn gọn không quá 3 trang A4.

- Mỗi nội dung đề xuất chỉ được nộp ở 1 trong các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN.

Hà Nội, ngày tháng năm 20

PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI

**Các đề xuất đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN dự kiến thực hiện trong kế hoạch 20.... – 20....**

Hướng KHCN ưu tiên:..... Mã số hướng:.....

(Dùng cho thành viên Hội đồng khoa học ngành)

Số TT	Tên đề xuất	Xếp hạng đề xuất (A, B, C theo cam kết sản phẩm)			Sản phẩm ≤ 40	Ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn ≤ 20	Mức độ rõ ràng về nội dung ≤ 20	Tính khả thi ≤ 20	Tổng số điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
..									

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

Cột 3: Đơn vị, cá nhân, tập thể có đề xuất tự xếp loại

Cột 4: Phân loại sơ bộ theo cam kết sản phẩm, kết quả chính của cơ quan quản lý

Cột 5 ÷ cột 10: do thành viên Hội đồng khoa học ngành chấm

Cột 6: đánh giá theo các mức sau:

- Hạng A. Cho 30 – 40 điểm nếu đề xuất có cam kết sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau đây:

+ Có công bố trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E;

+ Có đăng ký sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích);

+ Có sản phẩm quan trọng (Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực An ninh – Quốc phòng, phát triển Kinh tế - Xã hội nằm trong diện không được công bố, khó công bố hoặc công bố có điều kiện). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

- Hạng B. Cho 10 – 30 điểm nếu đề xuất có cam kết sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau đây:

+ Có công bố trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI và SCI-E); trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN; trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia;

+ Có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng;

+ Có sản phẩm đặc thù (Sản phẩm có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết các vấn đề cụ thể, cấp bách). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

- Hạng C. Cho 0 – 10 điểm nếu đề xuất không đáp ứng tiêu chí nào trong các tiêu chí trên.

Các cột từ 7 ÷ 9: Các tiêu chí được đánh giá theo các mức: Tốt, khá, trung bình và kém theo định hướng sau: Tốt: tối đa 20 điểm; Khá: tối đa 15 điểm; Trung bình: tối đa 10 điểm; Kém: tối đa 5 điểm.

Các đề xuất phải có số điểm bình quân ≥ 70 điểm mới được xem xét lựa chọn.

Hà Nội, ngày tháng năm 20

BẢNG TỔNG HỢP

**Kết quả đánh giá phân loại các đề xuất đề tài KHCN
thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN
dự kiến thực hiện trong kế hoạch 20.... – 20....**

Hướng KHCN ưu tiên:..... Mã số hướng:.....
(Dùng cho Ban kiểm phiếu của Hội đồng khoa học ngành)

Số TT	Tên đề xuất	Hạng đề xuất (theo sản phẩm)	Điểm trung bình
1			
2			
...			

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- **Hạng A:** Đề xuất có cam kết sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau đây:

- + Có công bố trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E;
- + Có đăng ký sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích);
- + Có sản phẩm quan trọng (Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực An ninh – Quốc phòng, phát triển Kinh tế - Xã hội nằm trong diện không được công bố, khó công bố hoặc công bố có điều kiện). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

- **Hạng B:** Đề xuất có cam kết sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau đây:

- + Có công bố trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI và SCI-E); trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN; trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia;
- + Có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng;
- + Có sản phẩm đặc thù (Sản phẩm có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết các vấn đề cụ thể, cấp bách). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

- **Hạng C:** Đề xuất không đáp ứng tiêu chí nào trong các tiêu chí trên.

- Các đề xuất phải có số điểm bình quân ≥ 70 điểm mới được xem xét lựa chọn.

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20

DANH SÁCH

**Đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN tuyển
chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm trong kế hoạch 20... – 20...**

Hướng KHCN ưu tiên:Mã số: VAST....

(Dùng cho HĐKH ngành)

Số lượng đề tài:

Số TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài (A hoặc B)	Kinh phí (Tr.đ)
1			- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có): - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:			
2			- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có): - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:			
...						

Thư ký HĐKH ngành
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐKH ngành
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt danh mục đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam****CHỦ TỊCH****VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN ban hành Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ kết quả xét chọn các đề tài của các Hội đồng khoa học Ngành cho kế hoạch 20... – 20... của Viện Hàn lâm KHCNVN;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để tuyển chọn đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện trong kế hoạch 20... - 20... . Danh sách ... đề tài theo ... hướng khoa học và công nghệ ưu tiên kèm theo.

Điều 2. Giao Ban Kế hoạch - Tài chính thông báo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và cán bộ khoa học trong Viện Hàn lâm KHCNVN tiến hành đăng ký dự tuyển chọn theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC.

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

DANH SÁCH

**Đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN
tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm cho kế hoạch năm 20... - 20...**

Hướng (VAST...) (... đề tài)

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VHL ngày tháng năm 20...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

Số TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài (A hoặc B)	Kinh phí dự kiến tối đa (Tr.đ)
1			- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có): - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:			
2			- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có): - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:			
...						

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ VÀ CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI KHCN
THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

TÊN ĐỀ TÀI

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)

Đơn vị đăng ký chủ trì đề tài:

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:

....., /20...

Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN bao gồm:

- Đơn đăng ký (mẫu 7);
- Thuyết minh đề tài (mẫu 8);
- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài (mẫu 9);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (mẫu 10);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (mẫu 11);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (mẫu 12) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (mẫu 13 và mẫu 14) *(nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục “17. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài” của Thuyết minh đề tài, tên cá nhân có trong mục “19. Danh sách những cán bộ thực hiện đề tài” của Thuyết minh đề tài nhưng cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*;
- Các văn bản khác (khả năng huy động thêm nguồn vốn, ...) (nếu có).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ

**Thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN), chúng tôi:

a)

.....

.....

(tên, địa chỉ của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)

b)

.....

.....

(Họ và tên, học vị, học hàm, chức vụ, địa chỉ cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài)

Xin đăng ký đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện đề tài:

.....

.....

.....

Thuộc hướng KHCN ưu tiên (mã số hướng:) bắt đầu triển khai từ năm 20... đến năm 20...

Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện đề tài gồm:

1/ Thuyết minh đề tài

2/ Tóm tắt về hoạt động KHCN và năng lực của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài

3/ Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài

4/ Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài cấp Viện

5/ Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (nếu cần) *

6/ Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (nếu có) *

7/ Các văn bản khác (khả năng huy động thêm nguồn vốn, ...) (nếu có) *

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

* Chỉ liệt kê nếu có văn bản

THUYẾT MINH

Đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Phần I: Thông tin chung về đề tài

1. Tên đề tài:

2. Hướng KHCN ưu tiên:

Mã số đề tài:*

Hạng đề tài:

Mã số hướng:

3. Thời gian thực hiện: ... năm

(từ 01/20..... đến 12/20.....)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm KHCNVN

5. Kinh phí

Tổng số:

Trong đó, từ ngân sách SNKH:

6. Chủ nhiệm đề tài

- Họ và tên:

- Học hàm, học vị:

- Chức vụ:

- Phòng chuyên môn:

- Điện thoại cố định:

Fax:

- Điện thoại di động:

E-mail:

7. Đơn vị chủ trì đề tài

- Điện thoại:

Fax:

E-mail:

- Địa chỉ:

Phần II: Nội dung KHCN của đề tài

8. Mục tiêu của đề tài

9. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài (*Cần có luận giải sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu*)

9.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước

9.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước

9.3. Sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu

10. Những nội dung nghiên cứu

10.1. Nội dung 1

...

11. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

11.1. Cách tiếp cận

11.2. phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

12. Hợp tác quốc tế thực hiện đề tài (nếu có)

13. Tiến độ thực hiện đề tài

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian	Cán bộ thực hiện
	<i>Nội dung 1</i>			
	...			

14. Sản phẩm đề tài

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
	<i>Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:</i>			
	<i>Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có):</i>			
	<i>Công bố:</i>			
	<i>Sở hữu trí tuệ:</i>			
	<i>Đào tạo:</i>			

15. Khả năng và phương thức ứng dụng kết quả đề tài

16. Các tác động khác của kết quả đề tài (về đào tạo cán bộ, đối với lĩnh vực khoa học có liên quan, đối với sự phát triển KT-XH)

Phần III: Các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện đề tài

17. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài (tên tổ chức, địa chỉ và nội dung công việc sẽ thực hiện trong đề tài)

18. Liên kết với sản xuất, đời sống hoặc địa chỉ ứng dụng của các kết quả đề tài

19. Danh sách những cán bộ thực hiện đề tài (họ và tên, trách nhiệm trong đề tài, cơ quan công tác, số tháng làm việc cho đề tài, chữ ký)

TT	Họ và tên	Trách nhiệm trong đề tài	Cơ quan công tác	Số tháng làm việc cho đề tài	Chữ ký

Phần IV: Kinh phí thực hiện đề tài

+ Tổng kinh phí cho đề tài: tr.đ.

I: Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A		Nội dung chi giao khoán			
	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
	6550	Vật tư văn phòng			
	6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			
	6650	Hội nghị			
	6700	Công tác phí			
	6750	Chi phí thuê mướn			
	6850	Chi đoàn vào			
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
	7750	Chi khác			
B		Nội dung chi không giao khoán			
	6750	Chi phí thuê mướn (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)			
	6800	Chi đoàn ra			
	6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ			
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn (Gồm vật tư, hoá chất, , trang TBị chuyên dùng không phải TSCĐ)			
	9000	Tài sản vô hình			
	9050	Tài sản hữu hình			
		Tổng cộng (A+B)			

II: Giải trình các Mục chi

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A		Nội dung chi giao khoán			
	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng			
		- Thanh toán tiền điện - Thanh toán tiền nước - Thanh toán tiền nhiên liệu			
	6550	Vật tư văn phòng			
		Văn phòng phẩm			
	6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			
		- Cước điện thoại			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		- Quảng cáo..			
	6650	Hội nghị			
		(Hội thảo KH, thực hiện theo TTư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 0/7/5/2007**) - In mua tài liệu - Chi hội thảo khoa học: giải trình chi tiết số lần hội thảo: + Chủ trì: 200.000 đồng/buổi + Thư ký hội thảo: 100.000 đồng/buổi + B/cáo tham luận: Số báo cáo đặt hàng * 500.000 đồng/báo cáo + Đại biểu: Số đại biểu * 70.000 đồng/buổi - Chi phí khác			
	6700	Công tác phí			
		(Thực hiện theo TTư 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010**) - Địa điểm đến công tác, thời gian công tác - Tiền vé máy bay, tàu xe - PC lưu trú = PC 1 ngày * số ngày công tác - Tiền thuê phòng nghỉ = Tiền phòng 1 đêm * số đêm nghỉ (Số đêm < số ngày công tác) - Chi khác			
	6750	Chi phí thuê mướn			
		- Thuê phiên dịch, biên dịch - Thuê phương tiện vận chuyển (Thuê xe ô tô, thuê tàu khảo sát...) cần lưu ý khi ký hợp đồng thuê xe ô tô chỉ ký đơn giá/km hoặc khoán theo ngày - Các khoản thuê mướn khác			
	6850	Chi đoàn vào			
		(Thực hiện theo TTư 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010**) - Số chuyên gia vào công tác, thời gian công tác - Tiền vé máy bay, tàu xe			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		- Tiền ăn, tiêu vật = mức 1 ngày * số ngày * số người - Tiền thuê phòng nghỉ = tiền ở 1 đêm * số đêm nghỉ * số người (Số đêm nghỉ < số ngày) - Chi khác			
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
		(Thực hiện theo TTư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7/5/2007**) - Chi thanh toán hợp đồng thực hiện nghiệp vụ chuyên môn (Chi tiết theo từng chuyên đề phù hợp với nội dung công việc của đề cương) - Chi mua sách báo tài liệu, số liệu quan trắc, điều tra, bí quyết công nghệ dùng cho chuyên môn : Chi tiết từng loại sách, tài liệu (Đơn giá * số lượng) - Mua bảo hộ lao động (Đơn giá * số lượng) - Chi phí thực hiện đề tài NCKH theo chế độ quy định (Xây dựng đề cương, phụ cấp chủ nhiệm ĐT) - Nghiệm thu cơ sở: (Tối đa 4 triệu đồng và không cần giải trình chi tiết các khoản chi)			
	7750	Chi khác			
		- Chi quản lý phí, PC thư ký, PC kế toán ... - Chi tiếp khách - Các khoản chi khác			
B		Nội dung chi không giao khoán			
	6750	Chi phí thuê mướn			
		- Thuê nhà - Thuê đất - Thuê thiết bị các loại			
	6800	Chi đoàn ra			
		(Thực hiện theo TTư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012**)			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		- Tên nước đến, thời gian công tác - Tiền vé máy bay, tàu xe - Tiền ăn, tiêu vật : - Tiền thuê phòng nghỉ: - Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...) - Chi khác: Bảo hiểm			
	6900	Sửa chữa thường xuyên Tài sản			
		Tên thiết bị, công trình cần sửa chữa			
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
		- Chi mua vật tư, hoá chất: Chi tiết đến từng loại vật tư, hoá chất (Đơn giá * số lượng) - Mua trang thiết bị chuyên dụng (không phải là tài sản cố định): Chi tiết từng loại thiết bị (Đơn giá * số lượng)			
	9000	Tài sản vô hình			
		- Mua bằng sáng chế - Mua bản quyền nhãn hiệu thương mại - Mua phần mềm máy tính - Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính - Khác			
	9050	Tài sản hữu hình			
		Mua sắm tài sản cố định			
		Tổng cộng (A+B)			

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Ghi chú:

* Thông tin trên chỉ có khi đề tài đã được Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt thực hiện;

** Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

TÓM TẮT

**Hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài
thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

1. Tên đơn vị:

- Năm thành lập:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

E-mail:

2. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

3. Số cán bộ nghiên cứu hiện có liên quan đến đề tài tuyển chọn:

4. Thành tựu nghiên cứu của đơn vị trong 5 năm gần nhất liên quan đến đề tài tuyển chọn (liệt kê các đề tài, dự án đã hoàn thành, các công trình đã công bố ...).

5. Cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện có liên quan đến đề tài tuyển chọn (nhà xưởng, trang thiết bị, máy móc ...).

6. Khả năng hợp tác trong và ngoài nước liên quan đến đề tài tuyển chọn.

7. Khả năng huy động vốn khác cho việc thực hiện đề tài.

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
Của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

A/ Thông tin chung về cá nhân:

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:

B/ Trình độ đào tạo:

1. Trình độ chuyên môn:
 - Học vị:
 - Năm bảo vệ:
 - Chuyên ngành:
 - Học hàm:
 - Năm được phong:
2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo).
3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài tuyển chọn.
4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài:
 - Giải thưởng KHCN:
 - Các công trình đã công bố, sách xuất bản:
 - Đào tạo:
 - Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):
 - Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN

**Đủ điều kiện chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

1. Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:

2. Tên đơn vị:

3. Tên đề tài:

. Mã số đề tài: *

4. Hướng KHCN ưu tiên:

. Mã số hướng:

5. Thời gian thực hiện đề tài:

6. Xác nhận:

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là cán bộ trong biên chế của

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài đang không học tập hay công tác dài hạn ở nước ngoài;

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài đang không chủ nhiệm các loại đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (trừ các nhiệm vụ HTQT cấp Viện Hàn lâm và các nhiệm vụ hỗ trợ khác);

- Không trong diện “Không được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN” do vi phạm Quy định về việc xử lý đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chậm nghiệm thu, không hoàn thành.

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

* Dòng chữ trên chỉ có khi đề tài đã được Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt thực hiện.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BẢN CAM KẾT

*(Dùng cho cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm
nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*

1. Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:
2. Đơn vị:
3. Tên đề tài: . Mã số đề tài:*
4. Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
5. Thời gian thực hiện: từ tháng năm đến tháng năm

Cam kết của đơn vị đăng ký chủ trì		Cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm
Nếu được giao chủ trì đề tài, đơn vị cam kết hoàn thành nhiệm vụ chủ trì đề tài. Tùy tình hình của đơn vị sẽ tự thu xếp ký hợp đồng lao động với chủ nhiệm đề tài khi chủ nhiệm đề tài nghỉ hưu hoặc cử cán bộ khác của đơn vị nhận nhiệm vụ chủ nhiệm đề tài thay cho chủ nhiệm đề tài nghỉ hưu.		Nếu được giao chủ nhiệm đề tài, tôi cam kết khi đến thời hạn nghỉ hưu theo chế độ sẽ chấp hành quyết định nghỉ hưu, không lấy lý do đang triển khai đề tài để xin gia hạn thời gian công tác; chấp hành quyết định của đơn vị về việc ký hợp đồng với đơn vị để tiếp tục thực hiện đề tài hoặc bàn giao công tác cho chủ nhiệm mới.
Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>		Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

* Dòng chữ trên chỉ có khi đề tài đã được Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt thực hiện.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Phối hợp thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Dùng cho các cơ quan phối hợp thực hiện đề tài)

A. Thông tin về đề tài

- Tên đề tài: . Mã số đề tài:*
- Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về tổ chức phối hợp thực hiện đề tài

- Tên đơn vị phối hợp:
- Năm thành lập:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (và kinh phí tương ứng) của đơn vị phối hợp thực hiện đã được thể hiện trong bản Thuyết minh đề tài của Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị phối hợp
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

* Dòng chữ trên chỉ có khi đề tài đã được Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt thực hiện.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

**Tham gia thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

(Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì)

A. Thông tin về đề tài

- Tên đề tài: . Mã số đề tài:*
- Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn:
 - Học vị:
 - Năm bảo vệ:
 - Chuyên ngành:
 - Học hàm:
 - Năm được phong:
2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành: (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo).
3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài tuyển chọn.
4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài:

- Giải thưởng KHCN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:
- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (và *kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Thuyết minh đề tài của Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý
(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân tham gia
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để
Ông/Bà ... tham gia thực hiện đề tài:

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

KẾT QUẢ

Mở hồ sơ tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN
ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện trong kế hoạch 20... - 20...

Hướng (VAST...)

STT	Tên đề tài	Nội dung hồ sơ đăng ký					Đánh giá chung về hồ sơ
		Đơn đăng ký	Thuyết minh đề tài	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Giấy xác nhận đủ điều kiện thực hiện đề tài	
1	Đề tài: .						
	Hồ sơ 1: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Hồ sơ 2: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:						
2	Đề tài: .						
	Hồ sơ 1: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Hồ sơ 2: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:						
...							

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2012 /NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN ban hành Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../20... của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt danh mục đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN để tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN: “.....”. Đề tài thuộc hướng KHCN ưu tiên: mã số, thực hiện trong kế hoạch 20... - 20... (Danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Cử,, Viện Hàn lâm KHCNVN, làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN trong việc phê duyệt đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm của đề tài trên. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KHTC.

CHỦ TỊCH

DANH SÁCH

Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN
(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-VHL ngày ... tháng ... năm 20...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1			Chủ tịch HĐ
2			Phản biện 1
3			Phản biện 2
4			Ủy viên
5			Ủy viên
6			Ủy viên
7			Ủy viên
8			Ủy viên
9			Ủy viên – Thư ký khoa học

Thư ký hành chính: 01 chuyên viên

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GM-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY MỜI

Dự họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trân trọng kính mời:

.....

.....

Tới dự cuộc họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN để tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN: “.....”. Đề tài thuộc hướng KHCN ưu tiên: (VAST...), thực hiện trong kế hoạch 20... – 20....

Thời gian: giờ’ ngày ... tháng ... năm 20... (thứ ...).

Địa điểm: Phòng họp ..., nhà ..., Viện Hàn lâm KHCNVN, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Rất mong sự có mặt của

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT

**Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài
thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

(Dùng cho ủy viên Hội đồng)

I. Thông tin chung

- | | |
|------------------------------|----------------|
| - Tên đề tài: | . Hạng đề tài: |
| - Hướng KHCN ưu tiên: | . Mã số hướng: |
| - Đơn vị đăng ký chủ trì: | |
| - Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: | |
| - Thời gian thực hiện: | |

II. Thành viên hội đồng

- | | |
|--------------------|---------------------------|
| - Họ và tên: | |
| - Học hàm, học vị: | Chức danh trong hội đồng: |
| - Đơn vị công tác: | |

III. Các nội dung nhận xét

3.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu của đề tài cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra (Đánh giá về: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu; Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu)

3.2. Nội dung nghiên cứu (Đánh giá về: Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo; Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài)

3.3. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (Đánh giá về: Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu; Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)

3.4. Sản phẩm (Đánh giá mức độ đáp ứng về: Số lượng, chủng loại và chất lượng sản phẩm nêu ra so với thông báo đăng ký tuyển chọn thực hiện đề tài)

3.5. Tính khả thi của đề tài (Đánh giá về các mặt: tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện và tài chính)

3.6. Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì (Đánh giá về: Số năm kinh nghiệm và số đề tài đã hoàn thành, Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm đề tài; Khả năng tập hợp cán bộ, chuyên gia thực hiện đề tài; Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện đề tài)

IV. Nhận xét khác và kết luận của người nhận xét

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu Nhận xét là cơ sở để đơn vị chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài sửa chữa và hoàn thiện hồ sơ đăng ký tuyển chọn,
- Các uỷ viên phản biện có thể chuẩn bị bản nhận xét của mình trên cơ sở Phiếu Nhận xét này;

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ**Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài
thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN***(Dùng cho ủy viên Hội đồng)***I. Thông tin chung:**

- Tên đề tài: . Hạng đề tài:
- Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng

- Họ và tên:
- Học hàm, học vị: Chức danh trong hội đồng:
- Đơn vị công tác:

III. Các tiêu chí đánh giá:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	<i>Tổng quan về tình hình nghiên cứu của đề tài cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra</i>	<u>10</u>	
	- Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu	5	
	- Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu	5	
2	<i>Nội dung nghiên cứu</i>	<u>10</u>	
	- Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo	5	
	- Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài	5	
3	<i>Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng</i>	<u>10</u>	
	- Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	5	
	- Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng	5	
4	<i>Sản phẩm</i>	<u>40</u>	
	- Mức độ đáp ứng về số lượng, khối lượng, chủng loại và yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm nêu ra trong thông báo đăng ký tuyển chọn	35	

	thực hiện đề tài (<i>chấm theo 1 trong 3 phương án sau</i>): + Đáp ứng đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm: tối đa không quá 35 điểm; + Đáp ứng chưa đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm: tối đa không quá 15 điểm; + Không có sản phẩm bắt buộc tương ứng với hạng đề tài: 0 điểm. * Sản phẩm bắt buộc của đề tài hạng A: bài báo đăng trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E/văn bằng sở hữu trí tuệ/sản phẩm quan trọng; * Sản phẩm bắt buộc của đề tài hạng B: bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E)/bài báo đăng trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN/bài báo đăng trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia/đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng/sản phẩm đặc thù.		
	- Đáp ứng vượt mức về số lượng/khối lượng/chủng loại/yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm nêu ra trong thông báo đăng ký tuyển chọn thực hiện đề tài.	5	
5	Tính khả thi của đề tài	<u>10</u>	
	Tính khả thi của đề tài (tổ chức thực hiện, tiến độ và tài chính)	10	
6	Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì (liên quan đến đề tài tuyển chọn)	<u>20</u>	
	- Số năm kinh nghiệm và số đề tài đã hoàn thành, Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm đề tài	10	
	- Khả năng tập hợp cán bộ, chuyên gia thực hiện đề tài	5	
	- Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện đề tài	5	
	Tổng cộng	100	

7. Đánh giá tổng quát về Hồ sơ đề tài:

1	Nhất trí với Hồ sơ đề tài, đồng ý cho triển khai (Hồ sơ đề tài cần sửa đổi theo ý kiến của các thành viên Hội đồng)	
2	Hồ sơ đề tài phải sửa đổi về cơ bản mới được triển khai	
3	Không nhất trí với Hồ sơ đề tài, không nên cho triển khai	

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm phần “Sản phẩm”. Nếu thành viên Hội đồng chấm sai quy định thì phiếu của thành viên đó sẽ không được tính;

- Sản phẩm quan trọng: Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực An ninh – Quốc phòng, phát triển Kinh tế - Xã hội nằm trong diện không được công bố, khó công bố hoặc công bố có điều kiện. Sản phẩm này sẽ do Hội đồng xác định tại phiên họp;

- Sản phẩm đặc thù: Sản phẩm có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết các vấn đề cụ thể, cấp bách. Sản phẩm này sẽ do Hội đồng xác định tại phiên họp;

- Hồ sơ đạt điểm bình quân cao nhất và ≥ 70 điểm được trúng tuyển.

Hà Nội, ngày tháng năm 201..

BIÊN BẢN TỔNG HỢP**Kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài
thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN***(Dùng cho Hội đồng tuyển chọn)***1. Thông tin chung**

- Tên đề tài:
- Hướng KHCN:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

- . Hạng đề tài:
- . Mã số hướng:

2. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu phát ra:
- Tổng số phiếu thu vào:
- Tổng số điểm:
- Điểm bình quân:

3. Đánh giá chung về Hồ sơ đề tài

STT	Mức đánh giá	Số phiếu	Kết luận
1	Nhất trí với Hồ sơ đề tài, đồng ý cho triển khai (Hồ sơ đề tài cần sửa đổi theo ý kiến của các thành viên Hội đồng)		
2	Hồ sơ đề tài phải sửa đổi về cơ bản mới được triển khai		
3	Không nhất trí với Hồ sơ đề tài, không nên cho triển khai		

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

HỒ SƠ ĐỀ TÀI KHCN
THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

TÊN ĐỀ TÀI

Mã số đề tài:

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm đề tài:

....., /201...

- Hồ sơ đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN bao gồm:

- + Đơn đăng ký (mẫu 7);
 - + Thuyết minh đề tài (mẫu 8);
 - + Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài (mẫu 9);
 - + Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (mẫu 10);
 - + Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (mẫu 11);
 - + Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (mẫu 12) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;
 - + Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (mẫu 13 và mẫu 14) *(nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục “17. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài” của Thuyết minh đề tài, tên cá nhân có trong mục “19. Danh sách những cán bộ thực hiện đề tài” của Thuyết minh đề tài nhưng cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*;
 - + Các văn bản khác (khả năng huy động thêm nguồn vốn, ...) (nếu có);
 - + Báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (Mẫu 22).
- Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Về việc hoàn thiện Hồ sơ đăng ký tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm
đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

1. Thông tin chung

- Tên đề tài:
- Hướng KHCN ưu tiên:
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

- . Hạng đề tài:
- . Mã số hướng:

2. Nội dung chỉnh sửa

(Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài cần trình bày rõ các nội dung đã tiếp thu chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng. Các nội dung đề nghị giữ nguyên cần nêu rõ lý do không chỉnh sửa)

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Xác nhận của Thủ trưởng
đơn vị đăng ký chủ trì**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Hội đồng tuyển chọn
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh trong Hội đồng)

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả tuyển chọn đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và
kinh phí thực hiện các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN ban hành Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc của các Hội đồng tuyển chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài, Biên bản thẩm định tài chính các đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện trong kế hoạch 20... – 20...;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển chọn đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí thực hiện của các đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch 20... - 20... . Danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm tổ chức triển khai đề tài theo thuyết minh được phê duyệt và theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC.

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

DANH SÁCH

Đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm các đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN kế hoạch 20... - 20...

Hướng - VAST... (... đề tài)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VHL ngày tháng năm 20...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Số TT	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài (A hoặc B)	Tổng kinh phí (Tr.đ)	Kinh phí năm 20...
1				- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có): - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:				
2				- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có): - Công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo:				
...								

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

Thực hiện đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Kính gửi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tên chủ nhiệm đề tài:
2. Đơn vị chủ trì:
3. Tên đề tài: . Mã số đề tài:
4. Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
5. Thời gian thực hiện: (từ đến)
6. Kinh phí:
 - Kinh phí được duyệt:
 - Kinh phí đã cấp:
6. Giải trình nội dung thay đổi:

(Nêu rõ lý do phải thay đổi dự toán. Nếu dự toán thay đổi liên quan đến thay đổi danh mục vật tư thiết bị phải ghi rõ lý do. Trường hợp mua thêm vật tư, tài sản cố định ghi rõ đơn giá, số lượng cần mua thêm)

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

STT (theo dự toán được phê duyệt)	Mục chi	Nội dung chi	Dự toán được phê duyet	Dự toán xin điều chỉnh	Tăng	Giảm
A		Nội dung chi giao khoán				
	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	6550	Vật tư văn phòng				
	6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
	6700	Công tác phí				

	6750	Chi phí thuê mướn				
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn				
	7750	Chi khác				
		...				
B		Nội dung chi không giao khoán				
	6900	Sửa chữa thường xuyên tài sản				
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn				
	9050	Mua sắm tài sản cố định phục vụ cho công tác chuyên môn				
		...				
		Tổng cộng:				

Chủ nhiệm đề tài xin cam đoan việc điều chỉnh nội dung và kinh phí không ảnh hưởng đến kết quả khoa học, sản phẩm giao nộp và sẽ nghiệm thu đề tài đúng hạn./.

Thủ trưởng đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ trách kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN

Ghi chú: Các mục chi không có nội dung chi thì xóa bỏ khỏi dự toán điều chỉnh.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN XIN GIA HẠN

**Thực hiện đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

Kính gửi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1. Tên chủ nhiệm đề tài:
2. Đơn vị chủ trì:
3. Tên đề tài: . Mã số đề tài:
4. Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
5. Thời gian thực hiện: (từ đến)
6. Kinh phí:
 - Kinh phí được duyệt:
 - Kinh phí đã cấp:
7. Báo cáo tiến độ thực hiện đề tài [nêu những nội dung đã hoàn thành, những nội dung chưa hoàn thành của đề tài (1/2 trang A4)]:
8. Nêu lý do xin gia hạn thực hiện đề tài:
9. Thời gian xin gia hạn thực hiện đề tài:

Chủ nhiệm đề tài xin cam đoan nếu được gia hạn sẽ hoàn thành tốt đề tài và nghiệm thu đề tài đúng hạn.

Ý kiến của lãnh đạo đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ý kiến của HĐKH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHCN THUỘC CÁC HƯỚNG
KHCN ƯU TIÊN CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

TÊN ĐỀ TÀI

Mã số:

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm đề tài:

....., /201...

Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài gồm 3 phần chính:

Phần I: Báo cáo tổng kết đề tài.

Báo cáo tổng kết đề tài gồm các phần chính sau:

- Mục lục
- Danh mục chữ cái viết tắt
- Danh mục hình
- Danh mục bảng
- Mở đầu
- Chương I.
- Chương II.
- Chương ... (*Số lượng chương do cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài quyết định*)
- Kết luận và kiến nghị
- Tài liệu tham khảo

Phần II: Hồ sơ đề tài. Phần này có các văn bản sau:

- Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt (mẫu 27)
- Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Anh (mẫu 28);
- Thống kê kết quả thực hiện đề tài (mẫu 29);
- Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của đề tài có xác nhận của kế toán và thủ trưởng đơn vị (mẫu 30);
- Hồ sơ đề tài (mẫu 21) đã được phê duyệt (bản sao);
- Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở;
- Nhận xét của 2 phản biện cấp cơ sở;
- Đơn xin điều chỉnh dự toán thực hiện đề tài có phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN (mẫu 24) (nếu có);
- Đơn xin gia hạn thực hiện đề tài có phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN (mẫu 25) (nếu có);
- Giải trình của Chủ nhiệm đề tài có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng khoa học (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 3 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài).

Phần III: Minh chứng về các kết quả công bố và đào tạo

- Bản photocopy toàn văn bài báo từ tạp chí hoặc giấy chấp nhận đăng bài;
- Bản photocopy văn bằng sở hữu trí tuệ hoặc giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của cơ quan thụ lý các hồ sơ đăng ký cấp văn bằng sở hữu trí tuệ hoặc giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng;
- Bản Photocopy bằng Tiến sỹ, Thạc sỹ hoặc các văn bản xác nhận của các cơ quan đào tạo (Giấy xác nhận, Quyết định thành lập hội đồng, Bảng điểm bảo vệ,).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI*

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Tên đề tài: | . Mã số đề tài: |
| 2. Hướng KHCN ưu tiên: | . Mã số hướng: |
| 3. Đơn vị chủ trì: | |
| 4. Chủ nhiệm đề tài: | |
| 5. Thời gian thực hiện: (từ đến) | |
| 6. Kinh phí: | |
| 7. Mục tiêu đề tài: | |
| 8. Các kết quả chính của đề tài: | |
| - Về khoa học: | |
| - Về ứng dụng: | |
| 9. Những đóng góp mới của đề tài: | |
| 10. Sản phẩm cụ thể giao nộp: | |
| - Các bài báo đã công bố (liệt kê) | |
| - Các bằng sáng chế, giải pháp hữu ích (liệt kê) | |
| - Các sản phẩm cụ thể (mô tả sản phẩm, nơi lưu giữ) | |
| - Các sản phẩm khác (nếu có) | |
| 11. Địa chỉ đã áp dụng, hoặc đề nghị áp dụng (nếu có): | |
| 12. Kiến nghị của chủ nhiệm đề tài (nếu có): | |

Chủ nhiệm đề tài cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin nêu trên.

Xác nhận của Đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Bản tóm tắt dài khoảng 1 – 2 trang A4; thực hiện cả hai phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu.

SUMMARY OF A COMPLETED VAST'S PROJECT

- | | |
|---|---------------------------|
| 1. Project's title: | . Project's code: |
| 2. Scientific field (Program): | . Program Project's code: |
| 3. Research hosting institution: | |
| 4. Project leader's name: | |
| 5. Project duration: | |
| 6. Project's budget: | |
| 7. Goals and Objectives of the project: | |
| 8. Main results: | |
| - Theoretical results: | |
| - Applied results: | |
| 9. Novelty and actuality and scientific meaningfulness of the results: | |
| 10. Products of the project: | |
| - Scientific papers in referred journals (list): | |
| - Patents (list): | |
| - Technological products (describe in details: technical characteristics, place): | |
| - Other products (if applicable): | |
| 11. Place of application or suggested application (if applicable): | |
| 12. Petition of the project's leader (if applicable): | |

The project's leader confirms hereby the veracity of all the details and information given above.

.....

(Place and date)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Tên đề tài: | . Mã số đề tài: |
| 2. Hướng KHCN ưu tiên: | . Mã số hướng: |
| 3. Đơn vị chủ trì: | |
| 4. Chủ nhiệm đề tài: | |
| 5. Thời gian thực hiện: (từ đến) | |
| 6. Kinh phí: | |
| 7. Cá nhân tham gia thực hiện đề tài | |

(Người tham gia thực hiện đề tài thuộc tổ chức chủ trì và cơ quan phối hợp, ghi không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)

Số TT	Tên cá nhân đăng ký theo Thuyết minh được duyệt	Tên cá nhân đã tham gia thực hiện	Nội dung tham gia chính	Sản phẩm chủ yếu đạt được	Chữ ký
1					
2					
...					

- Lý do thay đổi (nếu có):

8. Tóm tắt các nội dung, công việc chủ yếu
(Theo thuyết minh đề tài được phê duyệt)

Số TT	Các nội dung, công việc chủ yếu (Các mốc đánh giá chủ yếu)	Thời gian (Bắt đầu, kết thúc - tháng ... năm)		Người, cơ quan thực hiện
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
1				
2				
...				

- Lý do thay đổi (nếu có):

9. Sản phẩm

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt		Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
A	Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ			
1				
2				
...				
B	Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù (nếu có)			
1				
2				
...				
C	Công bố			
1				
2				
...				
D	Sở hữu trí tuệ			
1				
2				
...				
E	Đào tạo			
1				
2				
...				

- Lý do thay đổi (nếu có):

Xác nhận của Đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

1. Tên đề tài:

2. Hướng KHCN ưu tiên:

3. Đơn vị chủ trì:

4.Chủ nhiệm đề tài:

5. Thời gian thực hiện: ... (từ đến)

6. Kinh phí:
- . Mã số đề tài:

. Mã số hướng:

STT	Mục chi	Nội dung chi	Kinh phí được phê duyet theo đề cương	Kinh phí điều chỉnh	Kinh phí quyết toán
A		Nội dung chi giao khoán			
	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng			
	6550	Vật tư văn phòng			
	6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			
	6650	Hội nghị			
	6700	Công tác phí			
	6750	Chi phí thuê mướn			
	6850	Chi đoàn vào			
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
	7750	Chi khác			
B		Nội dung chi không giao khoán			
	6750	Chi phí thuê mướn			
	6800	Chi đoàn ra			
	6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ			
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
	9000	Tài sản vô hình			
	9050	Tài sản hữu hình			
		Tổng cộng (A+B)			

Thủ trưởng đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ trách kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Dùng cho cơ quan quản lý)

1. Tên đề tài:Mã số đề tài:Hạng đề tài:
2. Hướng KHCN ưu tiên:Mã số hướng:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Chủ nhiệm đề tài:
5. Thời gian thực hiện: (từ đến)
6. Hồ sơ đã nộp:
 - a) Công văn đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Viện của Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài gửi cho Viện Hàn lâm KHCNVN (01 bản). ☐
 - b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (09 quyển) gồm có:
 - + Báo cáo tổng kết đề tài; ☐
 - + Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt (mẫu 27); ☐
 - + Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Anh (mẫu 28); ☐
 - + Thống kê kết quả thực hiện đề tài (mẫu 29); ☐
 - + Báo cáo tình hình sử dụng, quyết toán tài chính của đề tài có xác nhận của thủ trưởng đơn vị và kế toán (mẫu 30); ☐
 - + Hồ sơ đề tài (mẫu 21) đã được phê duyệt (bản sao); ☐
 - + Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở ☐
 - + Nhận xét của 2 phản biện cấp cơ sở. ☐
 - + Đơn xin điều chỉnh dự toán thực hiện đề tài có phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN (mẫu 24) (nếu có) ☐
 - + Đơn xin gia hạn thực hiện đề tài có phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN (mẫu 25) (nếu có) ☐
 - + Giải trình của Chủ nhiệm đề tài có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Hội đồng khoa học (trường hợp nộp hồ sơ muộn hơn 3 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài). ☐
 - + Minh chứng về các kết quả công bố và đào tạo (nếu có) ☐
7. Ý kiến chuyên viên thụ lý về tình trạng hồ sơ (Ghi rõ thời gian quá hạn (nếu có)):
8. Ngày nhận hồ sơ:

Người nộp hồ sơ

Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng nghiệm thu
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2012 /NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc ban hành Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện (Công văn số .../..... ngày .../.../20...) và Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN đánh giá kết quả đề tài KHCN: “.....”, mã số Đề tài thuộc hướng KHCN ưu tiên:, mã số, do làm chủ nhiệm, Viện là cơ quan chủ trì, thực hiện trong giai đoạn 20... - 20... (Danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Cử, Viện Hàn lâm KHCNVN, làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN quyết định nghiệm thu đề tài nói trên. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện ..., Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng và Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, KHTC.

CHỦ TỊCH

DANH SÁCH

Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN
(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-VHL ngày ... tháng ... năm 20...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1			Chủ tịch HĐ
2			Phản biện 1
3			Phản biện 2
4			Ủy viên
5			Ủy viên
6			Ủy viên
7			Ủy viên
8			Ủy viên
9			Ủy viên – Thư ký khoa học

Thư ký hành chính: 01 chuyên viên

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GM-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY MỜI

Dự họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trân trọng kính mời:

.....

.....

Tới dự cuộc họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN đánh giá kết quả đề tài KHCN: “.....”, mã số Đề tài thuộc hướng KHCN ưu tiên:, mã số, do làm chủ nhiệm, Viện là cơ quan chủ trì, thực hiện trong giai đoạn 20... - 20....

Thời gian: giờ 00’ ngày ... tháng ... năm 20... (thứ ...).

Địa điểm: Phòng họp ..., nhà ..., Viện Hàn lâm KHCNVN, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Rất mong sự có mặt của

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

....., ngày tháng năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT**Kết quả đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN***(Dùng cho thành viên Hội đồng nghiệm thu)***I. Thông tin chung**

- | | | |
|------------------------|----------------|----------------|
| - Tên đề tài: | .Mã số đề tài: | . Hạng đề tài: |
| - Hướng KHCN ưu tiên: | | . Mã số hướng: |
| - Đơn vị chủ trì: | | |
| - Chủ nhiệm đề tài: | | |
| - Thời gian thực hiện: | | |

II. Thành viên hội đồng

- | | |
|--------------------|---------------------------|
| - Họ và tên: | |
| - Học hàm, học vị: | Chức danh trong hội đồng: |
| - Đơn vị công tác: | |

III. Các nội dung nhận xét

3.1. Nhận xét về chất lượng của Báo cáo tổng hợp (Đánh giá về chất lượng của Báo cáo khoa học, các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn...)

3.2. Nhận xét về mức độ đáp ứng về sản phẩm KHCN của đề tài so với thuyết minh đã được phê duyệt (Đánh giá sản phẩm của đề tài đã đáp ứng đầy đủ/Không đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và chất lượng so với đăng ký tại Thuyết minh được phê duyệt)

3.3. Nhận xét về tác động đồng thời đối với kinh tế, xã hội, môi trường (đối với công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu; đối với lĩnh vực khoa học có liên quan; đối với sự phát triển KT-XH)

3.4. Nhận xét về công bố, văn bằng sở hữu trí tuệ (Đánh giá kết quả công bố của đề tài trên các tạp chí chuyên ngành quốc gia; trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN; trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI, SCI-E); trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E; giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng; văn bằng sở hữu trí tuệ)

3.5. Nhận xét về hỗ trợ đào tạo (Đánh giá kết quả hỗ trợ đào tạo của đề tài dựa trên văn bản xác nhận của các Cơ quan đào tạo)

3.7. Đánh giá về sản phẩm vượt mức (Xác định sản phẩm của đề tài có chất lượng, khối lượng sản phẩm vượt mức đăng ký hoặc không nằm trong danh mục sản phẩm đăng ký của Thuyết minh đã được phê duyệt. Đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm)

IV. Nhận xét khác và kết luận của người nhận xét

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu nhận xét là cơ sở để cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài sửa chữa và hoàn thiện báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài;
- Các uỷ viên phản biện có thể chuẩn bị bản nhận xét của mình trên cơ sở Phiếu nhận xét này.

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Kết quả đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Dùng cho thành viên Hội đồng nghiệm thu)

I. Thông tin chung:

- Tên đề tài: . Mã số đề tài: . Hạng đề tài:
 - Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
 - Đơn vị chủ trì:
 - Chủ nhiệm đề tài:
 - Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng:

- Họ và tên: _____
- Học hàm, học vị: _____ Chức danh trong hội đồng: _____
- Đơn vị công tác: _____

III. Các tiêu chí đánh giá:

STT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
A	Đánh giá chung	75	
1	Chất lượng của Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài và tài liệu cần thiết kèm theo (các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn...)	10	
2	Mức độ đáp ứng về sản phẩm của đề tài so với thuyết minh đã được phê duyệt (chấm theo 1 trong 3 phương án sau): a) Không có sản phẩm bắt buộc tương ứng với hạng đề tài: 0 điểm - Sản phẩm bắt buộc của đề tài hạng A: bài báo đăng trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E; văn bằng sở hữu trí tuệ; sản phẩm quan trọng; - Sản phẩm bắt buộc của đề tài hạng B: bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E); bài báo đăng trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN; bài báo đăng trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng; sản phẩm đặc thù. b) Không đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và chất lượng như đã đăng ký: tối đa không quá 40 điểm c) Đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại và chất lượng như đã đăng ký: tối đa không quá 55 điểm <u>Ghi chú:</u> - Bài báo phải đạt được mức thấp nhất là có giấy chấp nhận đăng bài; - Hồ sơ đăng ký cấp văn bằng sở hữu trí tuệ hoặc giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng phải đạt được mức thấp nhất là có giấy tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của cơ quan thụ lý hồ sơ;	55	

	- Sản phẩm quan trọng/sản phẩm đặc thù do Hội đồng đánh giá; - Hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh cần có quyết định giao đề tài của cơ sở đào tạo; - Hỗ trợ đào tạo học viên cao học cần có quyết định công nhận học viên cao học của cơ sở đào tạo.		
3	Các tác động của kết quả đề tài: đối với công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu; đối với lĩnh vực khoa học có liên quan; đối với sự phát triển KT-XH.	10	
B	Đánh giá mức độ vượt trội	25	
1	Công bố, văn bằng sở hữu trí tuệ (chọn điểm cao nhất trong 2 phương án sau): a) Có bài báo đã được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E; trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E); trên các tạp chí của Viện Hàn lâm KHCNVN; có sản phẩm đã được cấp đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng: tối đa không quá 5 điểm (kèm bản photocopy); b) Có sản phẩm đã được cấp văn bằng sở hữu trí tuệ: tối đa không quá 10 điểm (kèm bản photocopy);	10	
2	Hỗ trợ để đào tạo thành công tiến sỹ, thạc sỹ: tối đa không quá 5 điểm (kèm bản Photocopy bằng Tiến sỹ, Thạc sỹ hoặc quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án/luận văn kèm bảng điểm bảo vệ)	5	
3	Sản phẩm vượt mức - Sản phẩm của đề tài có chất lượng vượt so với đăng ký: tối đa không quá 6 điểm Đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm: - Sản phẩm ngoài dự kiến (tăng hơn về số lượng hoặc không nằm trong danh mục sản phẩm của Thuyết minh đã được phê duyệt): tối đa không quá 4 điểm Đề nghị ghi cụ thể tên sản phẩm:	10	
	Cộng:	100	

V. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

Thành viên hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm. Nếu thành viên Hội đồng chấm sai quy định thì phiếu của thành viên đó sẽ không được tính.

- Sản phẩm về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo phải tuân theo tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

- Xếp loại:

+ Xuất sắc (từ 85 điểm trở lên)

+ Khá (từ 70 điểm đến < 85 điểm)

+ Đạt (từ 50 điểm đến < 70 điểm)

+ Không đạt (< 50 điểm)

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI ĐỀ TÀI

(Dùng cho cơ quan quản lý)

1. Thông tin chung

- | | | |
|------------------------|-----------------|----------------|
| - Tên đề tài: | . Mã số đề tài: | . Hạng đề tài: |
| - Hướng KHCN ưu tiên: | | . Mã số hướng: |
| - Đơn vị chủ trì: | | |
| - Chủ nhiệm đề tài: | | |
| - Thời gian thực hiện: | | |

2. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu:
- Tổng số điểm:
- Điểm bình quân:

3. Xếp loại:

- | | |
|----------------------------------|--------------------------|
| - Xuất sắc (từ 85 điểm trở lên) | ☐ |
| - Khá (từ 70 điểm đến < 85 điểm) | ☐ |
| - Đạt (từ 50 điểm đến < 70 điểm) | ☐ |
| - Không đạt (< 50 điểm) | ☐ |

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)**Chủ tịch Hội đồng**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG VỀ KẾT QUẢ CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

(Dùng cho Hội đồng nghiệm thu)

1. Tên đề tài: Mã số đề tài: . Hạng đề tài:
2. Hướng KHCN ưu tiên: . Mã số hướng:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Chủ nhiệm đề tài:
5. Thời gian thực hiện: từ tháng năm đến tháng năm
6. Kinh phí:
7. Mục tiêu đề tài:
8. Các kết quả chính của đề tài:
 - Về khoa học:
 - Về ứng dụng:
9. Những đóng góp mới của đề tài:
10. Sản phẩm cụ thể giao nộp:
 - Các bài báo đã công bố (liệt kê)
 - Các bằng sáng chế, giải pháp hữu ích (liệt kê)
 - Các sản phẩm cụ thể (mô tả sản phẩm, các hình ảnh đặc trưng)
 - Các sản phẩm khác (nếu có)
11. Địa chỉ đã áp dụng, hoặc đề nghị áp dụng (nếu có):
12. Kiến nghị của Hội đồng: (trong đó cần nêu có nên đưa kết quả đề tài lên trang web hay không)
13. Những kiến nghị khác:

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Sản phẩm về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo phải tuân theo tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Về việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài KHCN
thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

1. Thông tin chung

- | | | |
|------------------------|----------------|----------------|
| - Tên đề tài: | .Mã số đề tài: | . Hạng đề tài: |
| - Hướng KHCN ưu tiên: | | . Mã số hướng: |
| - Đơn vị chủ trì: | | |
| - Chủ nhiệm đề tài: | | |
| - Thời gian thực hiện: | | |

2. Nội dung chỉnh sửa

(Chủ nhiệm đề tài cần trình bày rõ các nội dung đã tiếp thu chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng. Các nội dung đề nghị giữ nguyên cần nêu rõ lý do không chỉnh sửa)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN
(Ký, ghi rõ họ tên và chức danh trong Hội đồng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Dùng cho cơ quan quản lý)

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| 1. Tên đề tài: | . Mã số đề tài: |
| 2. Hướng KHCN ưu tiên: | . Mã số hướng: |
| 3. Đơn vị chủ trì: | |
| 4. Chủ nhiệm đề tài: | |
| 5. Thời gian thực hiện: | |
| 6. Hồ sơ đã nộp: | |

a) Giấy chứng nhận giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN của Trung tâm Thông tin - Tư liệu (01 bản). ☐

b) Giấy chứng nhận giao nộp kết quả đề tài Khoa học và Công nghệ của Trung tâm Tin học và Tính toán (01 bản). ☐

c) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (mẫu 26) (01 quyển) ☐

d) Báo cáo giải trình việc chỉnh sửa Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài (mẫu 38) (01 bản). ☐

7. Ý kiến chuyên viên thụ lý về tình trạng hồ sơ (*Ghi rõ thời gian quá hạn (nếu có)*):

8. Ngày nhận hồ sơ:

Người nộp hồ sơ

Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 25/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc ban hành Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ biên bản của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN đánh giá kết quả đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên hợp ngày .../.../20... (Hội đồng thành lập theo Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../20... của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN);

Căn cứ Giấy chứng nhận giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN số .../KQNC-TTTL của Trung tâm Thông tin - Tư liệu ngày .../.../20...;

Căn cứ Giấy xác nhận giao nộp kết quả đề tài Khoa học và Công nghệ số .../CN-TTHTT của Trung tâm Tin học và Tính toán ngày .../.../20...;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu đề tài ".....", mã số, với các nội dung cụ thể như sau:

- Cấp quản lý đề tài: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Hướng Khoa học - Công nghệ ưu tiên:
- Đơn vị chủ trì:
- Chủ nhiệm đề tài:
- Thời gian thực hiện:

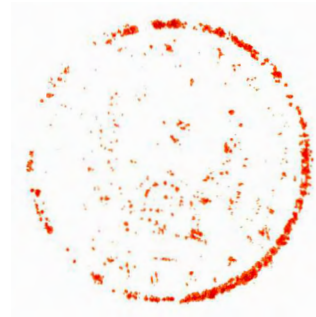
- Kết quả đánh giá: đạt ...,... /100 điểm, xếp loại:

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện và Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KHTC,07.

CHỦ TỊCH



A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized cursive letters, likely representing the Chairman of the Planning and Finance Board.

Phụ lục 2

TRÌNH TỰ

Làm việc của Hội đồng khoa học ngành khi xác định danh mục đề tài để tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



1. Hội đồng khoa học ngành trao đổi về danh mục các đề xuất

1.1. Hội đồng khoa học ngành (sau đây gọi tắt là Hội đồng) đánh giá, phân loại các đề xuất theo cam kết về sản phẩm, kết quả chính dự kiến. Hội đồng thảo luận cho ý kiến về các đề tài có đăng ký sản phẩm quan trọng, sản phẩm đặc thù.

1.2. Hội đồng thảo luận về việc bổ sung đề xuất mới theo ý kiến của Hội đồng (nếu cần).

2. Chấm điểm đánh giá đề xuất

2.1. Hội đồng tiến hành chấm điểm các đề xuất bằng hình thức bỏ phiếu (mẫu 2, Phụ lục 1).

2.2. Hội đồng bầu ra Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 03 thành viên. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm rà soát các phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng, tổng hợp kết quả đánh giá và báo cáo Hội đồng. Kết quả đánh giá các đề xuất được tổng hợp trong mẫu 3 (Phụ lục 1).

3. Lựa chọn đề xuất

3.1. Hội đồng lựa chọn danh mục đề xuất căn cứ vào điểm số của đề xuất. Các đề xuất được chọn theo điểm số trung bình từ cao xuống thấp. Các đề xuất phải có số điểm bình quân ≥ 70 điểm mới được xem xét lựa chọn.

3.2. Trong trường hợp số lượng đề xuất được lựa chọn ít hơn số lượng đề tài mở mới, Hội đồng có thể xem xét lựa chọn trong số các đề xuất còn lại những đề xuất có ý tưởng tốt để xây dựng, hình thành đề xuất mới hoặc Hội đồng tự xây dựng mới đề xuất.

3.3. Tổng số đề xuất được lựa chọn không vượt quá số lượng đề tài mở mới.

4. Thành lập danh mục đề tài tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm

Hội đồng tiến hành rà soát và bổ sung, chỉnh sửa tên, mục tiêu nhiệm vụ, sản phẩm cần đạt và xác định hạng của đề tài (A hoặc B theo sản phẩm bắt buộc). Hội đồng có thể tiến hành công việc này ngay tại phiên họp hoặc giao cho một số thành viên Hội đồng chỉnh sửa đề xuất. Nếu giao cho thành viên Hội đồng chỉnh sửa đề xuất, mỗi đề xuất có không quá 02 thành viên tham gia chỉnh sửa. Kinh phí thực hiện đề tài không vượt quá định mức qui định.

Sau khi hoàn thiện đề xuất, Hội đồng lập danh mục đề tài tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm theo mẫu 4 (Phụ lục 1) gửi Viện Hàn lâm KHCNVN.

Lưu ý: Các đề xuất được phân loại theo các mức:

- Đề xuất hạng A: Có sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau:

+ Có công bố trên các tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E;

+ Có đăng ký sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích);

+ Có sản phẩm quan trọng (Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong lĩnh vực An ninh – Quốc phòng, phát triển Kinh tế - Xã hội nằm trong diện không được công bố, khó công bố hoặc công bố có điều kiện). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

Kinh phí dự kiến cho đề xuất hạng A: theo thông báo của Viện Hàn lâm

- Đề xuất hạng B: Có sản phẩm cụ thể và đề xuất phải đáp ứng một trong các tiêu chí bắt buộc sau:

+ Có công bố trên các tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục SCI và SCI-E); trên các tạp chí của Viện Hàn lâm; trên các tạp chí khoa học cấp quốc gia;

+ Có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc kiểu dáng;

+ Có sản phẩm đặc thù (Sản phẩm có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết các vấn đề cụ thể, cấp bách). Sản phẩm này sẽ do Hội đồng khoa học ngành xác định tại phiên họp.

Kinh phí dự kiến cho đề xuất hạng B: theo thông báo của Viện Hàn lâm

- Đề xuất hạng C: Không đáp ứng tiêu chí nào trong các tiêu chí bắt buộc nêu trên.



Phụ lục 3

TRÌNH TỰ

**Làm việc của Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCN
nhằm tuyển chọn đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài KHCN thuộc
các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

*(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

1. Thư ký khoa học của Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn và giới thiệu các thành phần tham gia họp.

2. Đại diện Viện Hàn lâm KHCNVN phát biểu ý kiến (nếu có).

3. Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn điều khiển cuộc họp.

4. Các Ủy viên – Phản biện đọc các bản nhận xét.

5. Các thành viên Hội đồng trao đổi về các Hồ sơ đăng ký

6. Chấm điểm các Hồ sơ đăng ký.

6.1. Hội đồng chấm điểm Hồ sơ bằng hình thức bỏ phiếu theo những tiêu chí và thang điểm thống nhất (mẫu 19, Phụ lục 1). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong mẫu 20 (Phụ lục 1).

6.2. Trong cùng một Hồ sơ, nếu thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của toàn Hội đồng thì phiếu đánh giá của thành viên đó bị loại bỏ.

7. Lựa chọn Hồ sơ trúng tuyển.

7.1. Hồ sơ đạt điểm bình quân cao nhất và ≥ 70 điểm được đề xuất trúng tuyển.

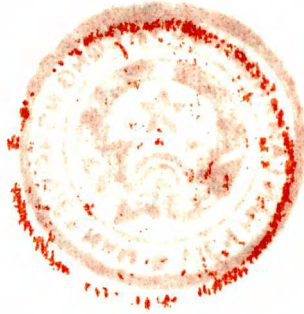
7.2. Nếu có ≥ 2 hồ sơ đạt số điểm bình quân ngang nhau thì lựa chọn hồ sơ trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Hồ sơ của tác giả đề xuất;
- Hồ sơ có điểm bình quân về nội dung nghiên cứu và tính khả thi của đề tài cao hơn;
- Hồ sơ có tổng số điểm của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn cao hơn;
- Các trường hợp khác sẽ do Hội đồng tuyển chọn quyết định.

8. Trao đổi về Hồ sơ trúng tuyển.

Hội đồng tuyển chọn có trách nhiệm góp ý chỉnh sửa hồ sơ trúng tuyển với kinh phí phù hợp và không cao hơn mức quy định. Hội đồng chỉ định ít nhất 02 thành viên Hội đồng xác nhận kết quả chỉnh sửa lại Hồ sơ đề tài của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trúng tuyển theo các góp ý của Hội đồng tuyển chọn.

Kết quả họp Hội đồng tuyển chọn được lập thành biên bản và báo cáo Chủ tịch Viện.



Phụ lục 4

TRÌNH TỰ

Làm việc của Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm KHCNVN đánh giá kết quả các đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21 tháng 8 năm 2014
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



1. Thư ký khoa học của Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu và giới thiệu các thành phần tham gia buổi nghiệm thu.
2. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu điều khiển cuộc họp.
3. Chủ nhiệm đề tài báo cáo kết quả của đề tài.
4. Các Ủy viên phản biện đọc các bản nhận xét.
5. Các thành viên Hội đồng trao đổi với Chủ nhiệm đề tài và tập thể tác giả về kết quả đạt được của đề tài. Hội đồng xem xét, yêu cầu chỉnh sửa: Tóm tắt kết quả đề tài bằng tiếng Việt (Mẫu 27, Phụ lục 1), tiếng Anh (Mẫu 28, Phụ lục 1) và Thống kê kết quả thực hiện đề tài (Mẫu 29, Phụ lục 1) do chủ nhiệm đề tài đề xuất.
6. Các thành viên Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm kết quả đạt được của đề tài. Sản phẩm về công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo phải tuân theo tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21/7/2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN. Khi Hội đồng thảo luận, tập thể đề tài và cơ quan chủ trì không có mặt trong phòng (*Trừ khi được Chủ tịch hội đồng cho phép*).
7. Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo nội dung và thang điểm thống nhất (Mẫu 35, Phụ lục 1). Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng được thể hiện trong Mẫu 36 (Phụ lục 1).
8. Hội đồng trao đổi và thống nhất về Kết luận của Hội đồng về kết quả chính của đề tài (Mẫu 37, Phụ lục 1); các kiến nghị của Hội đồng đối với đề tài và Viện Hàn lâm KHCNVN liên quan đến kết quả của đề tài.
9. Mời tập thể tập thể đề tài và cơ quan chủ trì vào phòng họp và công bố kết luận và kiến nghị của Hội đồng.
10. Phát biểu của đại diện nhóm thực hiện đề tài, đại diện cơ quan chủ trì và đại diện Viện Hàn lâm KHCNVN./.

Đinh



Phụ lục 5

DANH MỤC

Các văn bản hướng dẫn phục vụ nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-VHL ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



1. Hướng dẫn nghiệm thu cấp cơ sở

Việc nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN được thực hiện dựa theo hướng dẫn tại Điều 12 và Điều 13 của Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Nội dung đánh giá và yêu cầu đối với sản phẩm của nhiệm vụ cấp quốc gia

1. Nội dung đánh giá

a) Đánh giá về báo cáo tổng hợp: Đánh giá tính đầy đủ, rõ ràng, xác thực và lô-gíc của báo cáo tổng hợp (phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng ...) và tài liệu cần thiết kèm theo (các tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu được trích dẫn);

b) Đánh giá về sản phẩm của nhiệm vụ so với đặt hàng, bao gồm: Số lượng, khối lượng sản phẩm; chất lượng sản phẩm; chủng loại sản phẩm; tính năng, thông số kỹ thuật của sản phẩm.

2. Yêu cầu cần đạt đối với báo cáo tổng hợp:

a) Tổng quan được các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến nhiệm vụ;

b) Số liệu, tư liệu có tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật;

c) Nội dung báo cáo là toàn bộ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ được trình bày theo kết cấu hệ thống và lô-gíc khoa học, với các luận cứ khoa học có cơ sở lý luận và thực tiễn cụ thể giải đáp những vấn đề nghiên cứu đặt ra, phản ánh trung thực kết quả nhiệm vụ phù hợp với thông lệ chung trong hoạt động nghiên cứu khoa học;

d) Kết cấu nội dung, văn phong khoa học phù hợp.

3. Yêu cầu đối với sản phẩm của nhiệm vụ cấp quốc gia.

Ngoài các yêu cầu ghi trong hợp đồng, thuyết minh nhiệm vụ, sản phẩm của nhiệm vụ cấp quốc gia cần phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

a) Đối với sản phẩm là: mẫu; vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi và các sản phẩm có thể đo kiểm cần được kiểm định/khảo nghiệm/kiểm nghiệm tại cơ quan chuyên môn có chức năng phù hợp, độc lập với tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

b) Đối với sản phẩm là: nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ;



số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); đề án, qui hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm tương tự khác cần được thẩm định bởi hội đồng khoa học chuyên ngành hoặc tổ chuyên gia do tổ chức chủ trì nhiệm vụ thành lập;

c) Đối với sản phẩm là: kết quả tham gia đào tạo sau đại học, giải pháp hữu ích, sáng chế, công bố, xuất bản và các sản phẩm tương tự khác cần có văn bản xác nhận của cơ quan chức năng phù hợp.

Điều 13. Phương pháp đánh giá và xếp loại đối với nhiệm vụ cấp quốc gia

1. Đánh giá của thành viên Hội đồng

a) Mỗi chủng loại sản phẩm của nhiệm vụ đánh giá trên các tiêu chí về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm theo 03 mức sau: “Xuất sắc” khi vượt mức so với đặt hàng; “Đạt” khi đáp ứng đúng, đủ yêu cầu theo đặt hàng; “Không đạt” không đáp ứng đúng, đủ yêu cầu theo đặt hàng.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá theo 03 mức sau: “Xuất sắc” khi báo cáo tổng hợp đã hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 12; “Đạt” khi báo cáo tổng hợp cần chỉnh sửa, bổ sung và có thể hoàn thiện; “Không đạt” khi không thuộc hai trường hợp trên.

c) Đánh giá chung nhiệm vụ theo 03 mức sau: “Xuất sắc” khi tất cả tiêu chí về sản phẩm đều đạt mức “Xuất sắc” và Báo cáo tổng hợp đạt mức “Đạt” trở lên; “Đạt” khi đáp ứng đồng thời các yêu cầu: Tất cả các tiêu chí về chất lượng, chủng loại sản phẩm ở mức “Đạt” trở lên; ít nhất 3/4 tiêu chí về khối lượng, số lượng sản phẩm ở mức “Đạt” trở lên (những sản phẩm không đạt về khối lượng, số lượng thì vẫn phải đảm bảo đạt ít nhất 3/4 so với đặt hàng), Báo cáo tổng hợp đạt mức “Đạt” trở lên; “Không đạt” khi không thuộc hai trường hợp trên hoặc nộp hồ sơ chậm quá 06 tháng kể từ thời điểm kết thúc hợp đồng hoặc thời điểm được gia hạn (nếu có).

2. Đánh giá, xếp loại của Hội đồng

a) Mức “Xuất sắc” nếu nhiệm vụ có ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt nhất trí đánh giá mức “Xuất sắc” và không có thành viên đánh giá ở mức “Không đạt”;

b) Mức “Không đạt” nếu nhiệm vụ có nhiều hơn 1/3 số thành viên hội đồng có mặt đánh giá mức không đạt;

c) Mức “Đạt” nếu nhiệm vụ không thuộc điểm a và điểm b Khoản này.

3. Đối với nhiệm vụ được hội đồng đánh giá ở mức “Đạt” trở lên, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi có kết quả đánh giá, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến kết luận của hội đồng.

Bộ chủ trì nhiệm vụ phối hợp với chủ tịch hội đồng kiểm tra, giám sát việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá của nhiệm vụ. Chủ tịch hội đồng xác nhận về việc hoàn thiện hồ sơ của chủ nhiệm nhiệm vụ.

(Trích Điều 12 và Điều 13 của Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

2. Các văn bản sử dụng khi nghiệm thu cấp cơ sở

Khi tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở, đơn vị chủ trì đề tài có thể sử dụng các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Danh mục các văn bản phục vụ cho việc nghiệm thu cấp cơ sở được liệt kê trong bảng sau:

Số TT	Tên văn bản
1	Mẫu 1. Báo cáo kết quả tự đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
2	Mẫu 2. Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
3	Mẫu 4a. Phiếu nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp quốc gia.
4	Mẫu 5. Phiếu nhận xét, thẩm định sản phẩm.
5	Mẫu 6. Báo cáo thẩm định sản phẩm.
6	Mẫu 7. Phiếu đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
7	Mẫu 8. Biên bản kiểm phiếu đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
8	Mẫu 9. Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
9	Mẫu 10. Báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp quốc gia.



Đang

